TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương;

2. Ông Phạm Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 802/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 802/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị mặt)

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 20/5/2026 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015; có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Minh H1, sinh ngày 16/9/2008 và Đỗ Thị Ngọc L, sinh ngày 06/9/2010. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Bùi Văn Đ. Chị H được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Giao cháu Bùi Minh H1, sinh ngày 16/9/2008 và cháu Đỗ Thị Ngọc L, sinh ngày 06/9/2010 cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là xã T, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị H trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không hợp tính tình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Quá trình làm việc xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng anh chị có mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt về la mắng vợ con.

Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời trình bày. Do đó, phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung Bùi Minh H1, sinh ngày 16/9/2008 và cháu Đỗ Thị Ngọc L, sinh ngày 06/9/2010. Chị H yêu cầu được nuôi cháu H1 và cháu L và cả 02 cháu đều có nguyện vọng sống cùng với chị H. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, giao cháu H1 và cháu L cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với những nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Bùi Văn Đ. Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Bùi Minh H1, sinh ngày 16/9/2008 và cháu Đỗ Thị Ngọc L, sinh ngày 06/9/2010. Giao cháu H1 và cháu L cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0011275 ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị H đã nộp xong.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Lan